

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 11 Tháng 1 Năm 2010

Tập 18

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem điều sau cùng trong năm điều sám hối: *“Tin sâu nhân quả, biết Phật bất diệt, sở tác là nhân, cảm báo là quả. Nếu tin nhân quả có thật thì không tạo tác tội nghiệp, nếu biết Pháp Thân thường trụ, thì không có ý kiến đoạn diệt, đây tức là sám hối”*. Trong đoạn kinh văn này nói được rất hay. Đạo lý của nhân quả rất sâu, sự tương của nhân quả cũng rất rõ rệt, chỉ cần chúng ta chú tâm mà quan sát thì quý vị có thể hiểu rõ thiện nhân, thiện quả và ác nhân, ác báo. Câu *“biết Phật bất diệt”* là Phật nói tự tánh, ở Trung Hoa, vào đời nhà Đường, đại sư lục tổ Huệ Năng của Thiền Tông, lúc Ngài minh tâm kiến tánh, Ngài nói ra chỗ ngộ với ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Ngài nói rõ sự kiến tánh của mình. Tánh là bản tánh, trong Phật pháp thì gọi là Phật tánh, cũng gọi là Pháp tánh, như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài nói việc này, đã dùng mấy chục cái danh từ, hàm nghĩa bên trong rất sâu. Nói tóm lại, Ngài dạy cho chúng ta không nên chấp vào tướng danh tự, khi đã biết rõ việc này thì được rồi, nếu mà còn phân biệt, chấp trước, thì sai rồi.

Tự tánh cũng là chân tâm, tức là trong Thiền Tông có nói: *“Bốn lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”*, bốn lai diện mục là thật sự của mình, Phật pháp nói kiến tánh, là tự trong tự tánh hiện ra Tứ Tịnh Đức. Tứ Tịnh Đức là trong tự tánh vốn có đủ, chính là Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Bốn chữ này là chân thật, chẳng hư dối, nhưng nếu chưa kiến tánh, chẳng những trong lục đạo, cho dù trong thập pháp giới thì bốn chữ này là hữu danh vô thực. Nhưng khi đã kiến tánh thì có đủ Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Thường là gì? Thường là vĩnh hằng, bất diệt, tức là chỗ này nói *“biết Phật bất diệt”*, còn đại sư Huệ Năng thì nói *“hà kỳ tự tánh”*, tức là không ngờ tự tánh vốn không sanh diệt, vốn không có

sanh diệt. Lục đạo chúng sanh, người nào mà chẳng sợ chết? Khi nói đến chết, chẳng ai mà không sợ chết, còn người đã kiến tánh, họ biết không có sanh diệt. Sanh diệt là gì? Sanh diệt là cái hình tướng này, thân thể là cái hình tướng này, cái hình tướng này không phải ta. Trong kinh Kim Cang, Phật nói rất hay “*phàm có hình tướng, giai thị hư vọng*”, đây là thật, chẳng phải giả. Người thế gian chúng ta thường nói thân thể có sanh diệt, nhưng linh hồn không diệt, người thế gian nói linh hồn, thế nhưng Không lão phu tử không nói linh hồn. Không lão phu tử cao minh hơn người thế gian, tại vì sao? Vì hồn đó không linh, nếu hồn mà linh thì tốt, nhưng nó chẳng linh, nó hồ đồ, cho nên nó mới ở trong lục đạo đọa vào súc sanh, đọa vào ngạ quỷ. Nếu nó linh thì nó làm sao lại biến thành súc sanh, làm sao lại biến thành ngạ quỷ? Nếu là linh, khi đến nhân gian nhất định chọn nhà giàu sang mà đầu thai, chẳng bao giờ chọn nhà nghèo nàn, vì nó chẳng linh, nó hồ đồ.

Cho nên Không lão phu tử nói rất hay, Ngài nói du hồn, Du là gì? Du là tốc độ của nó rất nhanh, nó không đứng yên, đó là sự thật, Ngài đã nói rõ hình tướng của nó. Trong Dịch Kinh Hệ Từ Truyện, Không lão phu tử có viết hai câu: “*Du hồn vi biến, tinh khí vi vật*”, vật chất từ đâu mà có, Ngài cũng nói ra, nói được rất có lý, tinh khí vi vật. Tinh khí tức là ngày nay chúng ta nói năng lượng, năng lượng biến thành vật chất; vật chất có thể biến thành năng lượng. Các nhà khoa học hiện nay mới phát hiện, mà Không lão phu tử cũng đã từng nói như vậy, chúng ta không nên coi thường ngài Không Tử. Trong tâm của người học Phật chúng ta, ngài Không Tử nhất định cũng là Phật, Bồ Tát ứng hóa, nếu không thì Ngài làm sao nói ra những lời này? Ngài Không Tử xuất hiện ở Trung Hoa, đây là Phật, Bồ Tát, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói, nên dùng thân gì được độ thoát thì hiện thân đó. Người dân trong nước này, thiện căn rất sâu dày, biết tôn trọng thánh hiền, biết tôn trọng cha mẹ, cho nên Phật, Bồ Tát dùng thân thánh hiền xuất hiện trong nước này để giáo hóa người dân, rất là có lý, cũng giống như trong phẩm Phổ Môn có nói, rất tương ứng với ba mươi hai ứng thân.

Trong giáo pháp Đại Thừa không nói linh hồn, cũng không nói du hồn mà gọi là linh tánh, linh tánh không diệt, linh hồn thì có diệt. Trong kinh Phật nói, sanh tử có hai thứ, một là “*sanh đoạn sanh tử*”, đây là nói vật chất; vật

chất có sanh diệt, từng đoạn từng đoạn một, nói được rất đúng. Cái gì là từng đoạn một? Một niệm tức là từng đoạn một. Quý vị chú tâm mà xem, như chúng ta xem điện ảnh, như cuộn phim của điện ảnh, trong cuộn phim có hình ảnh, từng ô từng ô một, mỗi một ô cũng khác nhau, chẳng có hai tấm hình giống nhau. Ống kính vừa mở ra thì chiếu một tấm, đây là sanh, ống kính vừa đóng lại, đổi tấm khác thì nó diệt, mỗi tấm đều có sanh diệt. Chỉ là tốc độ của nó quá mau, trong một giây ống kính mở đóng hai mươi bốn lần, cũng tức là đã chiếu hai mươi bốn tấm phim ảnh. Chúng ta xem trên màn bạc, hình như là liên tục, thật ra không phải, là từng tấm từng tấm một. Đặc biệt rõ ràng nhất là hiện nay chúng ta xem phim hoạt họa, quý vị vừa xem thì hiểu được, thì ra là họa từng tấm từng tấm một, chẳng có hai tấm giống nhau, đây gọi là gì? Là phân đoạn sanh diệt. Nói sanh diệt thì mọi người dễ hiểu, thật ra sanh diệt và sanh tử là một ý nghĩa, đây là phân đoạn sanh diệt.

Thứ hai là “*biến dịch sanh tử*”, tức là biến dịch sanh diệt, mà biến dịch sanh diệt rất khó hiểu, ví như chúng ta học trong trường, năm nay học lớp Một, học xong lớp Một sang năm lên lớp Hai thì lớp Một đã diệt, lớp Hai lại sanh. Đây gọi là biến dịch, vẫn là người này nhưng trình độ khác nhau, cho nên có hai thứ sanh tử, nhục thân của chúng ta cũng có hai thứ sanh diệt này. Linh hồn không có phân đoạn sanh diệt, chỉ có biến dịch sanh diệt. Linh hồn là mê, một khi nó đã giác ngộ thì nó không ở trong lục đạo, nó đã ra khỏi lục đạo, thì lục đạo biến thành Tứ Thánh pháp giới, lúc đó chẳng phải phân đoạn sanh tử mà là biến dịch sanh tử. Từ Thanh Văn pháp giới trong Tứ Thánh pháp giới lên đến Duyên Giác pháp giới là một lần biến dịch, từ Duyên Giác pháp giới lên đến Bồ Tát pháp giới lại là một lần biến dịch, từ Bồ Tát pháp giới lên đến Phật pháp giới lại là một lần biến dịch, nó chẳng phải phân đoạn, nó là biến dịch, không ngừng nâng lên cao.

Trong giáo pháp Đại Thừa nói linh tánh, linh tánh thì không sanh, không diệt, nó chính là tự tánh, đó chính là tự tánh, đó chính là chân tâm. Nếu biết rõ sự việc này, chúng ta đối với sanh tử luân hồi trong lục đạo thì sẽ chẳng có ý niệm sợ hãi, đã biết hai thứ sanh diệt này trong lục đạo là hiện tượng bình thường, có liên can gì với ta hay không? Không có liên can. Thân thể chẳng phải ta, là sở hữu của ta, linh hồn cũng không phải ta, cũng là sở hữu của ta,

nếu chẳng có linh hồn thì ra khỏi lục đạo luân hồi. Rõ ràng là có biến dịch cho nên nó có cả hai thứ sanh tử, ra khỏi lục đạo luân hồi thì dự vào Tứ Thánh pháp giới, đã giác ngộ rồi, chẳng bao giờ đọa vào trong lục đạo luân hồi nữa. Cho nên trong kinh Phật nói họ chứng được một thứ trong tam bất thoái là Vị Bất Thoái, tức là địa vị của họ chẳng còn thoái chuyển nữa, trong Phật pháp nói với chúng ta rất rõ ràng.

Kế tiếp hai câu là nói về nhân quả “*sở tác là nhân, cảm báo là quả*”, phạm vi của sở tác rất rộng, khởi tâm động niệm là sở tác, lời nói là sở tác, hành vi tạo tác của thân thể là sở tác. Trong Phật pháp thì nói tác nghiệp, nghiệp là nhân, đã có nghiệp rồi, nghiệp gặp duyên thì quả báo hiện tiền. Nếu quý vị tạo cái nghiệp là thiện nghiệp, tiêu chuẩn của thiện ác là lấy trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy làm tiêu chuẩn, sát sanh là ác nghiệp, gặp được duyên thì quả báo hiện tiền. Quả báo là gì? Quả báo nhỏ là sanh bệnh, gọi là bệnh nghiệp chướng, quả báo lớn là đền mạng, quý vị đã giết người, thiếu mạng thì đền mạng, thiếu nợ thì trả tiền, đây là quả báo hiện tiền. Nếu quý vị hành thiện, không sát sanh, thương yêu che chở tất cả chúng sanh, khi duyên thành thực, quý vị được quả báo là trường thọ, quý vị được quả báo là khỏe mạnh. Lúc quý vị gặp tai nạn thì sẽ có rất nhiều người đến giúp đỡ quý vị, đây đều là thuộc về quả báo của không sát sanh, không trộm cắp.

Trong kinh điển Phật có nói về nghiệp nhân quả báo rất là tường tận, vì chúng ta không có tra tìm trong Đại Tạng Kinh, nên chúng ta chẳng được liễu giải sâu xa. Nhưng khi đọc trong kinh Đạo giáo nói về nhân quả, thông thường trong nhân gian tin luật nhân quả, phần nhiều là thuộc về của Đạo giáo, nói được rất hay, nói không sai. Đại sư Ấn Quang lúc Ngài còn tại thế, Ngài cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, Ngài giới thiệu Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn cho hàng đệ tử của Phật hiện nay, đều thuộc về của Đạo giáo. Tôi thỉnh cư sĩ Giang Dật Tử, Ngài và tôi là bạn học, đây là một nhà họa sĩ đương thời, tôi thỉnh Ngài họa một tấm Địa Ngục Biến Tướng Đồ, Ngài rất là hoan hỷ. Phải tìm tài liệu tham khảo nào? Chúng tôi vẫn là dùng Ngọc Lịch Bửu Sao của Đạo giáo, nội dung là diễn tả những cảnh trong địa ngục. Sau khi hoàn thành bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ này, trong tâm tôi lại nghĩ đến trong Đại Tạng Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài đối

với trạng huống trong địa ngục, nhất định có nói rõ, chúng tôi hiểu biết kinh điển rất hữu hạn, chỉ lúc bình thường xem đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, trong kinh này có nói đến cảnh địa ngục.

Cho nên tôi tìm được mấy vị đồng tu, nhờ họ tra tìm trong Đại Tạng Kinh, dùng hết thời gian nửa tháng, tìm được trong hai mươi mấy bộ kinh luận nói về cảnh địa ngục rất là tường tận, còn tường tận hơn trong Ngọc Lịch Bửu Sao. Trong Ngọc Lịch Bửu Sao chỉ nói tạo tội gì, phải chịu quả báo đó mà thôi, chẳng có nói kỹ, tức là đối với nghiệp nhân nói không đủ tường tận, còn trong kinh Phật thì nói được rất là tường tận. Chúng tôi đem nó trích lục ra hết, in chung thành một quyển, quyển kinh này là do Tịnh Tông Học Hội Malaysia ấn tống rất tốt, in thành một quyển như vậy, đề kinh là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Trong quyển kinh này gồm có hai mươi lăm bộ kinh luận Phật nói về địa ngục, thấy đều ở trong quyển kinh này, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Sau khi xem xong quyển kinh này, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm thì tự nhiên cẩn thận, tại vì sao? Vì tạo nhân rất dễ, khi quả báo hiện tiền thì chịu không nổi, chúng ta không muốn chịu khổ báo thì chúng ta chẳng nên tạo ác nhân, quý vị hy vọng hưởng thụ phước báo thì quý vị nhất định phải biết tạo thiện nhân. Cho nên con người chẳng thể không có phước báo.

Trong phần trước tôi đã giảng “*cung kính tin tưởng Tam Bảo*”, tôi từ câu kinh văn này đã giảng rộng ra nhiều ý nghĩa, Tam Bảo vốn là nói Phật - Pháp - Tăng. Phật - Pháp - Tăng là từ trên Tướng mà nói, quý vị nhất định phải hiểu được ý nghĩa bên trong của nó, chẳng nên chấp tướng. Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói về Tam Bảo, là từ trên nghĩa Lý mà nói, nói được rất hay, không mê tín, đại sư Lục Tổ truyền thọ quy y cho mọi người, hiện nay chúng ta truyền thọ quy y là Quy Y Phật - Quy Y Pháp - Quy Y Tăng, nhưng ngài Lục Tổ không nói như vậy, Ngài nói là Quy Y Giác - Quy Y Chánh - Quy Y Tịnh, nói như vậy thì mọi người dễ hiểu, chẳng đến nỗi sanh ra sự hiểu lầm. Sau đó, Ngài giảng giải cho mọi người, Phật là Giác, Phật có nghĩa là giác ngộ. Pháp là Chánh, chánh tri chánh kiến. Tăng là Tịnh, sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm bụi trần. Cho nên quy y Tam Bảo vốn là quy y tâm giác ngộ, quy y chánh tri chánh kiến, quy y không nhiễm bụi trần, quý vị nghe thì liền hiểu rõ, chẳng

đến nỗi sanh ra sự hiểu lầm.

Đại sư Huệ Năng là người đời nhà Đường, theo cách nói của Ngài khiến cho chúng ta nghĩ đến Phật giáo truyền đến Trung Hoa là đời nhà Hán, đến đời nhà Đường là khoảng hơn bảy trăm mấy năm, đã truyền được bảy trăm mấy năm. Lúc đó có lẽ dân gian sanh ra sự hiểu lầm, đều đã chấp tướng, nghe nói quy y Phật thì nhất định nghĩ đến tượng Phật, nghe nói quy y Pháp thì nhất định nghĩ đến kinh Phật, nghe nói quy y Tăng thì nghĩ đến người xuất gia, đây là đã chấp tướng, chấp tướng thì đã sai rồi. Quý vị nói quy y Phật, tục ngữ thường nói “*Bồ Tát bằng đất, qua sông tự mình khó giữ*”, quý vị làm sao nương nhờ được? Cho nên, quý vị nhất định phải biết rõ ý nghĩa tiêu biểu của hình tượng, quý vị biết rõ điều này thì sẽ không hiểu lầm, tượng Phật tiêu biểu là gì? Là tiêu biểu giác ngộ, là tự tánh giác, chẳng phải người khác giác ngộ. Cho nên quy y là Tam Tự Quy, không phải quy y Tha, quy y người khác, chẳng thể nương nhờ được, tự mình nương nhờ mình thì được. Cho nên quy y Phật là quy y tự tánh giác, quy y Pháp là quy y tự tánh chánh, tự tánh chánh tri chánh kiến, quy y Tăng là quy y tự tánh tâm thanh tịnh, cách giải thích này thì không sai.

Đây là trong Phật giáo nói về Tam Bảo, chúng ta đem ý nghĩa này giảng rộng ra, cũng là trong Phật giáo nói Tam Bảo là gì? Tam Bảo là Giới - Định - Tuệ. Phật bảo là Tuệ, Pháp bảo là Định, Tăng bảo là Giới, chúng ta học Phật, bắt đầu học từ chỗ nào? Bắt đầu học từ Giới - Định - Tuệ, do Giới được Định, do Định khai Tuệ. Nếu chúng ta sống trong xã hội ngày nay, chúng ta cũng cần phải có Tam Bảo để nương nhờ, cái Tam Bảo này là gì? Đây là ngoài Phật giáo, cái thứ nhất là con người phải có đạo đức, đạo đức là quan trọng nhất, con người phải có trí tuệ. Đạo đức là Bảo, trí tuệ là Bảo, con người phải có phước báo, phước báo cũng là Bảo. Có đủ ba thứ này thì trong đời này, quý vị sẽ được hạnh phúc mỹ mãn. Tam Bảo này, thì Đức là thể, đạo đức là bậc nhất, là bản thể, phước báo là hình tướng, trí tuệ là tác dụng. Quý vị mà có trí tuệ thì quý vị thật sự được hưởng phước, nếu quý vị chẳng có trí tuệ thì cái phước báo đó của quý vị sẽ tạo tội nghiệp, quả báo về sau không tốt, chẳng bằng không có phước báo.

Cho nên điều quan trọng nhất của con người là luân lý, đạo đức, muốn

có nền tảng này, vậy thì chúng ta phải tu phước. Tu phước nhất định phải thực hiện được Đệ Tử Quy thì quý vị sẽ có phước báo, mỗi điều cũng là phước báo, cũng là dạy cho chúng ta tu phước, phải thực hiện được Cảm Ứng Thiên, phải thực hiện được Thập Thiện Nghiệp. Phật, Bồ Tát thường dạy chúng ta Phước Tuệ song tu, Lý là trí tuệ, Sự là phước báo, một mà ba, ba mà một. Cho nên phải biết tu, phương pháp tu này chính là phước tuệ song tu. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”, nhất định phải biết tu phước, con người chẳng thể không có phước báo. Trong ngôn ngữ có nói “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”, hiện tại cái thế giới này của chúng ta hỗn loạn, tai nạn liên miên, do nguyên nhân gì? Vì chúng ta chẳng có phước báo mới cảm chiêu nhiều tai nạn, tai họa như vậy.

Nếu chúng ta có phước báo sẽ chẳng xảy ra chuyện này, cho nên từ chỗ này chúng ta phải nghĩ đến Phật tại trong kinh điển, có dạy chúng ta hai câu rất quan trọng: “*Tướng theo tâm chuyển, cảnh theo tâm chuyển*”, quý vị thấy, đều là tâm, tâm chính là ý niệm, ý niệm của chúng ta thiện thì tướng mạo của chúng ta hiền. Tâm địa của người nào từ bi thì thấy người đó rất từ bi, tâm địa của người nào rất thanh tịnh thì thấy tướng mạo của người đó rất thanh tịnh, quý vị cũng có thể nhìn ra. Còn tâm địa của người nào bất thiện thì tướng mạo của người đó rất hung ác, quý vị cũng có thể nhìn ra. Quý vị thấy họ vui vẻ, lúc hoan hỷ thì tướng mạo của họ dễ coi, nhưng lúc họ nóng giận thì rất khó coi, đây đều là do tâm chuyển, tướng theo tâm chuyển. Trạng huống thân thể của chúng ta khỏe mạnh cũng là từ tâm sanh, tâm thiện thì thân thể khỏe mạnh; nếu trong tâm có nhiều phiền não, ưu sầu thì thân thể không khỏe mạnh, sẽ sanh bệnh.

Đây là nói chúng ta trong đời này, làm thế nào thân tâm an lạc, tự tại vui sướng, cái tâm trạng này rất là quan trọng. Tự chúng ta mà tinh tấn tu học thì có thể cảm ứng được hoàn cảnh cư ngụ của chúng ta, đây là trong kinh Phật nói, cư dân của địa phương này, tâm thiện, tư duy thiện, lời nói hành vi thiện, thì mảnh đất của họ đang ở rất là kiên cố. Trong kinh Địa Tạng thì nói Thiên Lao địa thần, đất đai kiên cố, sẽ chẳng có tai nạn. Nhưng nếu tâm của chúng ta bất thiện, ý niệm cũng bất thiện, lời nói hành vi đều bất thiện, thì vùng đất cư ngụ của người địa phương đó đất xóp, chẳng được kiên cố, cho nên mới có

động đất, có hạn hán, có lũ lụt, có gió bão. Những thứ thiên tai này, Phật tại trong kinh Lăng Nghiêm có nói rất rõ ràng, nguyên nhân đầu tiên của lũ lụt là gì? Là tham lam. Tham lam thì chiêu cảm thành lũ lụt. Nghiệp nhân thứ nhất của hỏa hoạn là gì? Là sân giận. Một người khi nổi giận gọi là lửa vô minh, đây là nghiệp nhân thứ nhất của hỏa hoạn. Nghiệp nhân thứ nhất của gió bão là ngu si, nghiệp nhân thứ nhất của động đất là bất bình trong tâm, bất bình thì có chấn động. Phật nói cho chúng ta biết, “*tham, sân, si, mạn*” thì chiêu cảm thành “*đất, nước, gió, lửa*”, cho nên mới có động đất, lũ lụt, hạn hán, gió bão, những thiên tai này, đây là nói cảnh theo tâm chuyên. Chúng ta khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến núi sông, đất đai, lời nói việc làm của chúng ta cũng như vậy.

Rất đáng tiếc, nhà khoa học hiện nay vẫn chưa nghiên cứu đến vấn đề này, đợi khi họ nghiên cứu được rõ ràng minh bạch thì mới biết trong kinh Phật, sớm đã có nói rõ ràng minh bạch rồi. Hiện nay chúng ta phải đợi nhà khoa học làm chứng minh, nhà khoa học không chứng minh thì vẫn còn có rất nhiều người chẳng tin. Họ không tin, chính là ngu si, quả báo của ngu si chiêu cảm thành gió bão. Hình như những thiên tai này cũng chẳng phải đơn độc xảy đến, mà nó gắn liền với những thiên tai khác, nhất là hiện nay chúng ta xem cuộn phim điện ảnh 2012, những thiên tai đó cùng xảy đến một lượt, đó mới là chuyện rắc rối. Có rất nhiều chuyên gia, học giả đang thảo luận những vấn đề này. Trong mạng Internet, chúng tôi thấy được có ít nhất bốn loại phim tài liệu khác nhau, đang nghiên cứu về vấn đề này. Có số người nói có thể xảy đến, nhưng cũng có một số người nói không thể xảy đến, rốt cuộc là có hay không? Hãy đợi đến năm 2012 thì mới có thể chứng minh được.

Thế nhưng, người học Phật chúng ta đã có tâm đề cao cảnh giác, chúng ta phải hết lòng mà niệm Phật, chúng ta phải đoạn ác tu thiện thì sẽ chẳng bị thiệt thòi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thực hành công phu suốt ba năm. Công phu ba năm thì chúng ta niệm đến công phu thành phẩm, thì có thể nắm chắc phần vãng sanh, đến khi đó nếu không có thiên tai, tuy không có nhưng chẳng thể coi thường, rất có thể không có. Đó là nguyên nhân gì? Vì mọi người trên toàn thế giới đều biết chuyện này, tôi tin rằng tất cả tín đồ của các tôn giáo, họ cũng vì chuyện này mà làm lễ cầu nguyện. Cái lực lượng này rất lớn,

cái lực lượng này mà chẳng thể hóa giải được thiên tai, nhưng cũng có thể giảm nhẹ được thiên tai, có thể hoãn lại, đây là chắc chắn có thể làm được. Cho nên chúng ta chẳng nên coi thường, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu hành, nếu chúng ta gặp phải thiên tai, thì cứ hoan hỷ mà đi vãng sanh, coi như là lìa khỏi biển khổ, đến Cực Lạc thế giới thân cận A Di Đà Phật để mãn nguyện vọng của mình. Nếu tự mình vẫn còn lưu lại trong thế gian này, quý vị biết được mình có nhiệm vụ, mình có sứ mạng phải giúp cho những chúng sanh khổ nạn, thay cho chúng sanh chịu khổ, giúp cho họ giác ngộ, đó là phải hành Bồ Tát đạo. Cho nên người tin sâu nhân quả không dám làm việc ác, nếu người tin lời giáo huấn của thánh hiền và tin lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, xấu hổ làm việc ác, giác ngộ làm việc ác, khi khởi lên một niệm ác thì có lỗi với Phật, Bồ Tát, có lỗi với cha mẹ, cũng có lỗi với mình. Sự kèm chế này lớn hơn những lực lượng khác.

Kế tiếp là “*nếu biết Pháp thân thường trụ thì không có ý kiến đoạn diệt*”, câu kinh văn này rất là sâu xa, trong phần trước nói thì dễ hiểu, còn câu kinh văn này thì khó hiểu. Cái gì là Pháp thân? Phật nói với chúng ta Pháp thân là chân thân của mình, đến lúc nào quý vị mới có thể chứng được minh tâm kiến tánh thì đã chứng được Pháp thân. Pháp là ý nghĩa gì? Pháp là tất cả pháp, tất cả pháp khắp pháp giới, hư không giới. Thân là gì? Thân là chính mình, đến khi nào quý vị đột nhiên đại ngộ khắp pháp giới, hư không giới là do tâm của mình biến hiện ra, Tự - Tha là một, không hai, gọi là chứng được Pháp thân, thì Pháp thân làm sao có diệt? Pháp thân chính là vũ trụ, vũ trụ chẳng bao giờ diệt. Trong vũ trụ sẽ có một số thay đổi nhưng nó chẳng diệt, cho nên Pháp thân là chính mình. Người nhận biết Pháp thân thì sanh tâm từ bi, tâm từ bi của Pháp thân Bồ Tát là vô duyên đại từ, vô duyên là không có điều kiện, lòng thương yêu của các Ngài đối với tất cả chúng sanh hoàn toàn chẳng có điều kiện, gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, vì sao từ bi đối với chúng sanh? Vì chúng sanh cùng với ta là một thể, khắp pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể. Trong kinh Đại Thừa thường nói, chúng ta cũng biết nói nhưng chẳng có chứng đắc, tại vì sao? Vì đối với mọi người, mọi việc, mọi vật vẫn còn phân biệt tôi, anh, họ thì không phải là một thể. Trong một thể làm gì có tôi, anh, họ? Không có. Cho nên, tu học Phật pháp, phải

chúng đắc mới thôi, chỉ biết nói thì không được, nhất định phải chứng đắc, ai chứng đắc? Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật, Bồ Tát Sơ Trụ trở lên đã chứng đắc, chư vị nên biết, địa vị Thập Tín chưa chứng đắc, tuy họ biết rõ, thấu triệt hơn chúng ta nhưng họ chưa thân chứng, nếu khế nhập Sơ Trụ thì thân chứng, mới thật là một thể. Trên, cùng với tất cả chư Phật là một thể, dưới, cùng với thập pháp giới, lục đạo chúng sanh là một thể, rất là thân thiết, chúng ta nói là người một nhà. Nói người một nhà vẫn còn phân biệt, nói cho quý vị một thể tức là đã nói cứu cánh rồi, mới thật là một thể.

Chúng tôi, trong mấy tháng gần đây, đã giảng qua hai lần bộ luận Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, đây là phương pháp tu trong kinh Hoa Nghiêm, làm thế nào khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là *“ta cùng với toàn cả vũ trụ dung hợp thành một thể”*, gọi là Vọng Tận Hoàn Nguyên, đây là trong Phật pháp nói đến chỗ cứu cánh viên mãn. Chúng ta muốn hỏi, có thiên tai đến hay không? Nhất định chẳng có thiên tai. Đúng như trong kinh có nói, nhập cảnh giới Phật, đó mới là thật sự sám hối. Câu *“không có ý kiến đoạn diệt”*, phản diện của đoạn diệt là chân thường, chư vị nên biết, trong kinh nói *“phàm có hình tướng, giai thị là hư vọng”*, là giả, chẳng phải thật, quý vị phải khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm thì mới biết, là thật không phải giả. Chân thường là vĩnh hằng, không diệt, đây là thật sự sám hối.

Cho nên trong bộ Di Đà Sám dạy cho chúng ta năm thứ sám hối, còn đại sư Thiên Thai thì dạy cho chúng ta Ngũ Hối; Hối tức là sám hối, cũng nên nói thêm về Ngũ Hối. Ngài nói *“ngũ chủng giai xưng hối giả”*, tức là năm điều này đều gọi là sám hối, tại vì sao? *“Dĩ kỳ giai năng diệt tội cố giả”*, do đây mới biết mục đích của sự sám hối là diệt tội. Chư vị nên biết, chúng ta từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, đã mê mất tự tánh, như trong kinh Địa Tạng có nói, chúng sanh trong Diêm Phù Đề, Diêm Phù Đề là địa cầu, chúng sanh của trong địa cầu này khởi tâm động niệm đều là tạo tội nghiệp. Những tội nghiệp này đã tạo thành sự trở ngại, làm trở ngại chúng ta giác ngộ, cho nên chúng ta học Phật, chẳng thể khai ngộ. Làm trở ngại chúng ta khế nhập cảnh giới Phật, cũng tức là làm trở ngại chúng ta, nhất định phải tiêu trừ cái trở ngại này. Nếu chẳng tiêu trừ trở ngại này thì chúng ta không ra khỏi lục đạo, niệm

Phật cũng chẳng được vãng sanh. Pháp môn niệm Phật, tuy nói đời nghiệp vãng sanh, đó chỉ là dễ hơn những pháp môn khác rất nhiều, nhưng cũng phải không chế được nghiệp chướng đó, khiến cho nó chẳng khởi tác dụng thì chúng ta mới được vãng sanh, nếu không không chế được thì chẳng thể vãng sanh, không chế còn dễ hơn tiêu trừ nghiệp chướng rất nhiều.

Cho nên pháp môn sám hối, theo trong tu học Phật pháp mà nói, thì rất là quan trọng, chư tổ sư đại đức đều đem nó đặt lên hàng đầu. Sám hối thì diệt được nghiệp do thân, khẩu, ý đã tạo; sự tạo tác của thân thể, lời nói của miệng, ý niệm của ý thức đã tạo tất cả nghiệp bất thiện. Lúc chúng ta đang làm, gọi là Sự, sau khi đã làm xong, gieo chủng tử đó vào trong A Lại Da Thức, cái chủng tử đó gọi là Nghiệp. Nghiệp tức là kết quả của việc làm, cho nên thường hay gọi chung là sự nghiệp. Quý vị làm sự nghiệp nào? Sự là tạo tác, sau đó là thành nghiệp, tạo sự nghiệp thiện thì chiêu cảm quả báo trong tam thiện đạo của lục đạo, sự nghiệp bất thiện thì chiêu cảm quả báo trong tam ác đạo. Do đây mới biết, không nên tạo ác nghiệp, tốt nhất cũng chẳng nên tạo thiện nghiệp, tại vì sao? Vì thiện nghiệp cũng không ra khỏi tam thiện đạo, chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, cho nên Phật dạy chúng ta tu như thế nào? Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Cái gì là tịnh nghiệp? Đoạn ác là tịnh nghiệp, phải đoạn cái ác đó, thực hành đoạn ác là tịnh nghiệp, tu thiện cũng là tịnh nghiệp, cùng với các đoạn ác, tu thiện thông thường có gì khác biệt? Cách đoạn ác, tu thiện thông thường thì họ nghĩ đến quả báo, cái nghiệp này thì bất thiện, không thanh tịnh.

Người học Phật hiểu rõ, “*phàm là có hình tướng đều là hư vọng*”, cho nên cái ý niệm lìa, đoạn ác, phải đoạn, chẳng thể không đoạn. Cho nên sau khi đoạn rồi, không nên nghĩ đến nó, tu thiện không nên chấp tướng tu thiện, cần tu thiện hay không? Phải tu. Nên làm việc thiện càng nhiều càng tốt, nhưng chẳng nên tham cầu phước báo thì tâm của quý vị thanh tịnh rồi, cũng tức là nói đoạn ác, tu thiện là người tu hành phải nên làm nhưng không nên chấp tướng, thì gọi là tịnh nghiệp. Luôn luôn đem công đức hồi hướng Tịnh Độ. Vì sao ta đoạn ác? Ta không phải sợ đọa địa ngục. Vì sao ta tu thiện? Ta cũng chẳng phải muốn lên thiên đàng. Vậy thì muốn cái gì? Ta chỉ muốn đi về Cực Lạc thế giới, ta chỉ muốn thân cận A Di Đà Phật, đây là Tịnh Nghiệp.

Ý niệm rất quan trọng, trước tiên chúng tôi giới thiệu đơn giản năm điều sám hối của ngài Thiên Thai: Điều thứ nhất là nói Sám Hối, điều thứ hai là phải Khuyến Thỉnh. Khuyến thỉnh là gì? Khuyến thỉnh diệt cái tội Ba Tuần thỉnh Phật nhập diệt. Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, lúc đó mạng sống quân bình của người bình thường là một trăm tuổi, nhưng Phật tám mươi tuổi thì nhập diệt, Phật nhập diệt sớm hơn hai mươi năm, tại vì sao? Vì không có người thỉnh Phật trụ thế. Ba Tuần là ma vương, lúc đó ma vương đã có một cơ hội, vì chẳng có người thỉnh Phật trụ thế cho nên ma vương thỉnh Phật nhập Bát Niết Bàn, Phật cũng đã nhận lời. Cho nên Phật ở thế gian này đã giảm bớt hai mươi năm, thuyết pháp bốn mươi chín năm, thay vì sáu mươi chín năm, đây là cái tội của ma Ba Tuần thỉnh Phật nhập diệt. Nay chúng ta phải biết khuyến thỉnh, phải học biết khuyến thỉnh.

Điều thứ ba là Tùy Hỷ, tùy hỷ diệt cái lỗi ganh ghét người khác tu thiện, đây là dạy tùy hỷ công đức, có thể diệt được lỗi làm ganh ghét người khác tu thiện, cái lỗi làm này không nhẹ. Vậy phải xem sự ảnh hưởng bao lớn, nếu sự ảnh hưởng rất lớn, sự ảnh hưởng thời gian dài thì tội của họ rất nặng, nếu làm trở ngại người khác tu học, chúng ta đọc trong kinh điển thấy được, họ sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Phật tại trong kinh có nói rất nhiều, giết thân mạng của người khác thì tội nhẹ, nếu đoạn mất huệ mạng của người khác thì tội nặng, tại vì sao? Vì quý vị giết họ, nếu họ có phước báo chưa hưởng hết phước báo mà quý vị đã giết họ, sau bốn mươi chín ngày họ lại đến nhân gian đầu thai làm người, họ vẫn còn có phước báo chưa hưởng hết, họ được lại thân người rất dễ, cho nên tội này là nhỏ. Thế nhưng, cơ hội nghe pháp của pháp thân huệ mạng thì rất khó gặp, tuy họ đến nhân gian đầu thai làm người, có khi suốt cả đời cũng chẳng có cơ hội tiếp xúc được Phật pháp, điều này không dễ. Cho nên làm trở ngại người khác nghe pháp là đoạn mất pháp thân huệ mạng của người khác thì tội này rất nặng, thay đọa vào ba đường ác, sau khi ra khỏi ba đường ác, lại đến nhân đạo, được báo ứng gì? Là ngu si, vì trong đời quá khứ quý vị làm trở ngại người khác, đời này phải chịu quả báo ngu si, quý vị chẳng thể không biết điều này.

Điều thứ tư là Hồi Hướng, hồi hướng thì diệt cái tâm cầu sanh trong tam giới; trong tam giới tức là cõi trời Dục Giới, cõi trời Sắc Giới và cõi trời Vô

Sắc Giới, tuy có hưởng lạc nhưng chưa ra khỏi lục đạo. Chúng ta hồi hướng thì chúng ta sẽ chẳng có ý niệm cầu sanh lên cõi trời, chúng ta hồi hướng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta hồi hướng thân cận A Di Đà Phật, đây mới là chính xác. Điều sau cùng là Phát Nguyện, phát nguyện cũng rất là quan trọng, phát nguyện thì diệt cái lỗi tu hành thoái chí, cho nên ngày ngày phát nguyện, ngày ngày nhắc nhở mình đừng mất tinh tấn thì quý vị sẽ chẳng có thoái chuyển. Cho nên năm điều sám hối này đều là dạy diệt tội.

Nay chúng ta học tập từng điều một, trước tiên là Sám Hối, trong phần trước chúng tôi đã giảng năm điều sám hối, ở chỗ này chúng tôi lại giảng giải thêm hai chữ Sám Hối. Sám là tiếng Phạn, là tiếng cổ Ấn Độ, gọi đủ là Sám Ma, người Trung Hoa thích đơn giản, lược bỏ âm phía sau, sám ma chỉ nói một chữ Sám, dịch thành ý nghĩa của tiếng Hoa là Hối Quá, cho nên chữ Sám cùng với ý nghĩa chữ Hối của tiếng Hoa rất gần nhau, cho nên đem nó dịch thành Sám Hối. Hoa Phạn hợp dịch gọi là Sám Hối, chữ Hối là chữ Trung Hoa, chữ Sám là dịch âm tiếng Phạn, đây là nói ý nghĩa của hai chữ Sám Hối này. “*Sám là tu tương lai, Hối là sửa lỗi xưa*”, trong phần trước đã có giảng giải chữ Sám với quý vị rồi, phát lồ sám hối là đem những lỗi lầm của mình đã phạm nói ra cho đại chúng biết, tự mình tuyệt đối không dấu diếm, để cho đại chúng làm chứng minh, ta bắt đầu hôm nay sửa lỗi chẳng tái phạm, tương đồng với ý nghĩa chữ Hối của tiếng Hoa, nhưng biểu lộ thì khác nhau. Chữ Hối của tiếng Hoa là tự mình hối hận, không nhất định nói ra ở trước mặt đại chúng, còn Sám thì nhất định nói ra ở trước mặt đại chúng. “*Hối là sửa lỗi xưa*”, không còn tái phạm nữa, trong sách Nho có nói “*bất nhị quá*”, ta chẳng còn phạm như lỗi xưa nữa, thì gọi là Hối.

Kế tiếp là nói: “*Phải tu thiện quả trong tương lai, sửa ác nhân trong quá khứ, gọi là sám hối*”, cách giải thích này rất đơn giản, cũng rất rõ ràng, chúng ta rất dễ ghi nhớ. Ta hy vọng trong tương lai có được quả báo tốt, cho nên quý vị nhất định phải tu thiện quả, tu thiện quả nhất định phải tiêu trừ những ác nhân đã tạo trong quá khứ, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Trong tất cả thiện, thì trong kinh Đại Thừa, Phật có dạy cho chúng ta, chẳng những Thích Ca Mâu Ni Phật dạy như vậy, mà tất cả chư Phật Như Lai, hầu như cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật đồng một lời khuyên, khuyên dạy chúng ta thật sự phát tâm cầu

sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, đây là đại thiện thù thắng nhất trong thế gian, xuất thế gian. Theo trong tu hành mà nói, quý vị thật sự đã thành tựu, quý vị đã thành tựu mãi mãi, quý vị đã thành tựu viên mãn, bởi vì sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, một đời thành tựu chẳng cần đến đời thứ hai, một đời nhất định chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, cũng tức là quý vị sẽ thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Sanh đến Tây Phương Tịnh Độ không khó, đại sư Thiện Đạo có nói “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”, chỉ cần quý vị chịu tu. Nhưng tại sao có rất nhiều người niệm Phật mà chẳng được vãng sanh? Đó chính là gì? Họ chẳng có sửa cái nhân ác đó, nên đã sanh ra trở ngại. Nếu họ thật sự sửa hết những lỗi lầm ác niệm, ác hành của họ trong quá khứ thì họ nhất định được vãng sanh. Và lại, chúng ta thấy những người xưa kia tu Tịnh Độ, quý vị hãy xem trong quyển Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, những người đó niệm Phật được thành tựu, họ tu được bao lâu? Phần nhiều đều là ba năm. Thời gian không lâu, tu ba năm là thời gian tiêu chuẩn nhất định được thành tựu, chỉ trong một ngàn ngày.

Phương pháp niệm Phật của Đại Thế Chí Bồ Tát, Ngài dạy cho chúng ta tám chữ “*điều nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*”, đây là phương pháp niệm Phật. Điều nhiếp lục căn, chính là sửa lỗi xưa, lục căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, hiện nay mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta chạy theo bên ngoài, con mắt thích nhìn sắc tướng, lỗ tai thích nghe âm thanh, cái lưỡi thích nếm vị. Quý vị nghĩ xem, đều là hưởng bên ngoài, tham cầu sự hưởng thụ, mà trên thực tế đều là đang tạo tội nghiệp, vì tham cầu sự hưởng thụ cho nên quả báo đều là bất thiện. Nay Bồ Tát dạy cho chúng ta thu lục căn trở về, con mắt chẳng nhìn sắc tướng bên ngoài, lỗ tai không nghe âm thanh bên ngoài, lúc thu lục căn trở về thì tâm của quý vị đã định, câu nói này tức là nay chúng ta gọi là buông bỏ vạn duyên. Lại nói rõ thêm một chút, dùng thuật ngữ của Phật giáo mà nói, tức là buông bỏ ngũ dục lục trần, thì gọi là điều nhiếp lục căn. Tịnh niệm tương kế, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật, buông bỏ ngũ dục lục trần thì tâm đã thanh tịnh.

Hãy còn hai điều nữa, không được hoài nghi, tâm hoài nghi thì không thanh tịnh, niệm Phật chẳng được xen tạp, hễ xen tạp thì không thanh tịnh. Cho nên câu thứ nhất, “*điều nhiếp lục căn*” là buông bỏ ngũ dục lục trần,

“*tịnh niệm*” là không hoài nghi, không xen tạp, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Tâm niệm không gián đoạn thì gọi là tương kế, liên tục, tâm niệm chẳng gián đoạn thì khó, quý vị phải hiểu rõ thật nghĩa của nó, chẳng ở nơi miệng niệm không gián đoạn, vậy ở chỗ nào? Ở trong tâm thật có Phật. Trong tâm luôn luôn có Phật gọi là không gián đoạn, đó mới là hữu dụng, miệng niệm Phật có lúc gián đoạn mà trong tâm cũng chẳng có Phật thì không được, miệng có thể không niệm nhưng trong tâm phải có Phật. Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát lại nói “*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai tất định kiến Phật*”, câu nói này rất là khẳng định. Hiện tiền là hiện tại, tương lai là khi sanh đến Cực Lạc thế giới, quý vị nhất định thấy Phật.

Xưa kia vào đời Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn, vị tổ sư đời thứ nhất của Tịnh Độ Tông chúng ta, Ngài có thể làm chứng minh cho chúng ta, trong truyện ký có viết rất rõ ràng. Lúc Ngài sắp đi vãng sanh, Ngài nói với mọi người rằng trước kia Ngài đã từng thấy ba lần cảnh Tây Phương Cực Lạc thế giới, Ngài cũng chẳng có nói với người khác là lúc đang niệm Phật Ngài thấy được. Ngài nói: “Hôm nay ta lại thấy được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta, cũng có rất nhiều người đứng phía sau của A Di Đà Phật. Là những người nào? Là những người trong liên xã đã vãng sanh trước, họ đi theo A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn”, Ngài nói: “Ta phải đi đây”. Đây là thật, chẳng phải giả, rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Trước kia Ngài đã thấy được ba lần, và đây là lần thứ tư Ngài thấy được Cực Lạc thế giới và thấy được A Di Đà Phật, đây đều là hiện tại. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới mỗi ngày nghe Phật thuyết pháp, đó chính là tương lai, “*hiện tại tương lai nhất định thấy Phật*”. Chúng ta phải tin sâu không nghi, hết lòng nỗ lực dụng công thời gian ba năm, buông bỏ hết tất cả, nhất tâm niệm Phật thì chắc chắn thành tựu.

Điều thứ hai là Khuyến Thỉnh, khuyến thỉnh có hai ý nghĩa; ý nghĩa thứ nhất, trong mười phương thế giới có Phật sắp nhập Niết Bàn, khuyến thỉnh Phật trụ thế giáo hóa chúng sanh, trong mười phương thế giới thật có chuyện này. Tuy nay chúng ta không thấy nhưng chắc chắn là có, có Phật xuất thế, cũng có Phật nhập Bát Niết Bàn, đối với vị Phật nhập Bát Niết Bàn đó, chúng ta ở cõi này khởi lên ý niệm khuyến thỉnh Ngài thường trụ thế gian giáo hóa chúng sanh, phải có cái ý niệm này. Ý nghĩa thứ hai, trong mười phương thế

giới có Phật mới thành Chánh Giác, khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân độ tất cả chúng sanh, đây là hai ý nghĩa khuyến thỉnh. Chư Phật tu hành, Bồ Tát tu hành đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây tức là mới thành Chánh Giác. Là địa vị gì? Trong kinh Hoa Nghiêm nói, là địa vị Sơ Trụ trong Viên Giáo, chúng ta phải khuyến thỉnh các Ngài, khuyến thỉnh các Ngài thường trụ thể gian giáo hóa chúng sanh.

Kế tiếp có một câu “*tuy không thấy được chư Phật*”, tuy quý vị chẳng thấy được chư Phật diệt độ cũng không thấy được chư Phật mới thành Chánh Giác, nhưng chúng ta dùng tâm chân thành khuyến thỉnh, như vậy mới đạt đến “*uy kính chí thành*”, đây là ý nghĩa khuyến thỉnh. Rất thành khẩn mà vì tất cả chúng sanh khổ nạn thỉnh Phật trụ thế.

Điều thứ ba là Tùy Hỷ, là tùy theo tu tập thiện nhân của họ, hoan hỷ họ được thành thiện quả, gọi là tùy hỷ. Trong điều này thì nói được rất đơn giản, cũng rất dễ hiểu, cũng là giúp cho người sơ học chúng ta, khi chúng ta nhìn thấy người khác tu tập thiện nhân, phải biết tận tâm tận lực hỗ trợ họ, giúp cho họ được thành tựu, đây là chúng ta có khả năng làm được. Nếu không có khả năng thì nên sanh tâm hoan hỷ chúc phúc họ, khích lệ họ, nếu họ làm công việc hoằng pháp lợi sanh thì nên giúp đỡ họ tuyên dương, nên khuyên bảo người khác theo họ tu học, đây đều là thuộc về tùy hỷ. Công đức của tùy hỷ chẳng thể nghĩ bàn, quả đức của tùy hỷ cùng với người tu hành thiện nhân thiện quả là bình đẳng, cho nên phải biết tu tùy hỷ. Nếu nhìn thấy người khác hành thiện, tu thiện nhân, nhìn thấy người khác có phước báo hiện tiền, nếu quý vị ganh ghét, làm trở ngại, hủy báng thì tội lỗi này rất lớn. Quý vị có làm trở ngại họ được hay không? Không được. Nếu quý vị thật sự có khả năng làm trở ngại họ, thì đã trái với luật nhân quả rồi, chẳng có cái lý này.

Chúng tôi xin đưa ra một câu chuyện, trong kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo có nói rất rõ ràng, có một vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, đây là việc tốt, gặp phải hai người đồng tu, cũng là người xuất gia, cũng là hai vị pháp sư, họ nhìn thấy trong đạo tràng rất nhiều người đang nghe vị pháp sư đó giảng kinh. Pháp hội rất thù thắng, mọi người đối với vị pháp sư giảng kinh đó rất là cung kính, rất khen ngợi, thì họ sanh lòng ganh ghét, phá hoại đạo tràng. Họ nói với những tín chúng rằng: “Vị pháp sư

đó tuy biết giảng kinh, nhưng ông ta không có đức hạnh, ông ta đã phá giới”, vì vậy đã bị họ phá tan pháp hội, mọi người không đến nghe giảng, vậy có phá hoại được vị pháp sư đó hay không? Không được. Pháp sư giảng kinh là tùy duyên, có duyên thì giảng dạy, chẳng có duyên thì không giảng dạy, chẳng có liên can gì với pháp sư. Pháp sư thật có đức hạnh, họ hủy báng, phá hoại pháp sư, pháp sư chẳng có oán hận họ. Pháp sư không có oán hận tức là đã thành tựu tu Nhân Nhục Ba La Mật, cảnh giới của pháp sư đã được nâng cao. Họ đã tạo cái tội hủy báng này, kết tội với ai? Với thánh chúng, vì cái duyên nghe Phật pháp của tất cả thánh chúng, chính vì họ hủy báng mà đã đoạn mất, cho nên kết tội, chẳng phải là với pháp sư mà là với đại chúng, cho nên họ phải chịu khổ báo. Nếu vị pháp sư bị họ hủy báng đó không có đức hạnh, thì pháp sư đó nhất định oán hận họ, quả báo oán hận họ, đời sau lại kết oán thì đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, chẳng bao giờ hết, lại càng khổ không kể xiết. Những đạo lý này, chân tướng sự thật này, chúng ta chẳng thể không biết.

Cho nên trong cuộc sống hằng ngày, nhìn người, nhìn việc, nhất định phải biết cẩn thận, phải nhìn cho rõ ràng minh bạch, chúng ta nói là phá hoại một người, có thật phá hoại được hay không? Không được. Vì người đó có tu dưỡng, có đức hạnh, quý vị chẳng phá hoại được chút nào. Nếu quý vị giết hại họ, quý vị cũng chẳng giết hại được họ, giết chết họ, chẳng những họ không oán hận quý vị mà họ còn cảm kết quý vị, vì sao họ cảm kết quý vị? Vì họ có phước báo lớn thì được sanh thiên, nếu niệm Phật cầu sanh Cực Lạc thế giới thì đi vãng sanh Cực Lạc thế giới. Nếu quý vị chẳng giết họ thì họ đi trễ vài ngày, nếu quý vị mà giết họ thì họ vui vẻ đi vãng sanh sớm hơn. Hại người không được, lại tự hại mình! Thường nghe nói hại người, nhiều nhất hại người ba phần, tự hại mình bảy phần, phải biết tính toán món nợ này. Thật sự mà biết tính toán rồi thì quý vị chẳng những sẽ không có lời nói việc làm hại người, mà cũng chẳng có ý niệm hại người, tại vì sao? Vì tự hại mình, không có hại đến người khác.

Kế tiếp điều thứ tư là Hồi Hướng, do ba nghiệp đã tu tất cả thiện pháp cho đến những công đức sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ đều hồi thí cho tất cả pháp giới chúng sanh đồng chứng Bồ Đề gọi là hồi hướng. Đây là nói cá nhân

mình, khi khởi tâm động niệm, khởi lên một ý niệm thiện, lời nói hành vi thiện, không phải vì cá nhân mình, vậy vì ai? Vì tất cả chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh ở cõi nào? Vì pháp giới tất cả chúng sanh thì đã bao quát hết tất cả, chẳng phải vì một khu vực này, mà là vì tất cả chúng sanh khắp pháp giới, ư không giới. Ta tu tất cả thiện pháp hoàn toàn hồi hướng cho họ; tại vì sao? Có hồi hướng thì tâm của quý vị mới thanh tịnh, tâm của quý vị mới bình đẳng, nếu quý vị làm những việc tốt, chỉ vì ta mà làm, ta tương lai có được nhiều phước báo, vậy thì hỏng hết. Tương lai có được phước báo hay không? Tuy có được phước báo nhưng không ra khỏi lục đạo luân hồi, quý vị đời sau hưởng phước ở cõi nhân thiên, tại vì sao? Vì quý vị đã chấp mình có tu thiện nhân, sẽ ở trong nhân gian hưởng thiện quả, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nay quý vị hồi hướng cho tất cả pháp giới chúng sanh thì rất là phi thường, chẳng những ra khỏi lục đạo luân hồi mà cũng vượt qua thập pháp giới, sự thành tựu đó chẳng thể nghĩ bàn.

Ta hy vọng cùng với tất cả chúng sanh trong thập pháp giới đồng chứng Bồ Đề, cái quả báo này chẳng thể nghĩ bàn. Bồ Đề tức là Phật đạo, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nay chúng ta phát cái tâm này, có làm được hay không? Trong bộ luận Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ nói với chúng ta rằng, nhất định sẽ làm được, tại vì sao? Vì khi chúng ta khởi lên một ý niệm, cái ý niệm này, không kể là thiện niệm hay ác niệm, cái ý niệm này cực kỳ vi tế, thời gian rất ngắn tạm, đại sư Hiền Thủ y theo giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm, Ngài nói, có ba thứ châu biến. Thứ nhất là “*châu biến pháp giới*”, cho nên đây hoàn toàn là sự thật, một niệm thì châu biến pháp giới. Thứ hai là “*súc sanh vô tận*”, cái súc sanh này là nói biến hóa, sự biến hóa không có giới hạn, một niệm này biến hóa không cùng tận, cái ý nghĩa này rất khó hiểu. Một niệm thì châu biến pháp giới, chúng ta dễ hiểu hơn một chút, nói súc sanh vô tận thì khó hiểu, cạn cợt mà nói, trong kinh Phật thì nói thập pháp giới, là thập pháp giới của trong Sa Bà thế giới, nay chỉ nói giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng chẳng thể lường được.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài nói với tôi rằng, rất nhiều người đều nghĩ rằng một đơn vị thế giới là một hệ mặt trời, lúc chúng tôi mới học Phật cũng nghĩ rằng là một hệ mặt trời, mà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì nói không

phải. Trong kinh có nói rất rõ ràng, Tứ Đại Bộ Châu cùng với mặt trời và mặt trăng đang đi vòng quanh eo của núi Tu Di, núi Tu Di là trung tâm của một đơn vị thế giới, mà nay trong thiên văn học nói mặt trời đi vòng quanh hệ Ngân Hà. Hệ Ngân Hà mới là một đơn vị thế giới, núi Tu Di Là gì? Là Hồ Đen, là trung tâm của hệ Ngân Hà; Hồ Đen chính là núi Tu Di. Cho nên một đơn vị thế giới là một hệ Ngân Hà, cái phạm vi này thì rất rộng lớn. Một cái tiểu thiên thế giới là một ngàn cái hệ Ngân Hà, một ngàn cái tiểu thiên thế giới là một cái trung thiên thế giới, một ngàn cái trung thiên thế giới là một cái đại thiên thế giới, một cái đại thiên thế giới là mười ức cái hệ Ngân Hà, đây là giáo khu của một vị Phật.

Nếu là “*súc sanh vô tận*” mà nói, khi quý vị khởi lên một ý niệm, trong mười ức cái hệ Ngân Hà, thấy đều nhận được hết, đây gọi là súc sanh vô tận. Vì sao một ý niệm này lại sanh ra sự biến hóa lớn như vậy? Tôi đã suy nghĩ rất lâu, thì đã nghĩ đến lúc còn nhỏ thích xem ống kính vạn hoa, ống kính vạn hoa rất đơn giản, ở đây chúng tôi có một ống, đây là loại ống kính vạn hoa kiểu mới của thời nay, dùng cái này để giải thích. Lúc xem ở bên này thì thấy rất đơn giản, chẳng có nhiều đồ lắm, nhưng nếu quý vị xem ở bên trong thì thấy nó biến hóa không có cùng tận. Dù quý vị xem suốt một năm quý vị cũng thấy được có hai hình giống nhau, như vậy thì chúng ta đã hiểu rõ, một niệm còn biến hiện nhiều hơn ống kính vạn hoa này. Một niệm thì thiên biến vạn hóa, không có cùng tận. Y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới, tất cả chúng sanh trong pháp giới, nói đến pháp giới thì rộng lớn. Trong pháp giới, như chư Phật trong tam thiên đại thiên thế giới tính đếm không hết, có thể nói là vô lượng vô biên, vô số vô tận, thấy đều là do tự tánh biến hiện ra. Một niệm trong vi trần, chẳng những là một đại thiên thế giới, mà trong cõi nước của tất cả chư Phật thấy đều có biến hóa. Cho nên đức Thế Tôn tại trong phẩm sau cùng của kinh Hoa Nghiêm có nói “*cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn*”, cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn chính là pháp giới, chỉ có người chứng được mới biết. Nếu quý vị chưa có thân chứng thì không biết, quý vị nhất định thân chứng thì mới biết được, chỉ có người chứng được mới biết.

Cái châu biến thứ ba là “*hàm dung không hữu*”, Hàm là bao hàm, bao hàm không, Không là hư không, quý vị nghĩ xem, rộng lớn không cùng tận,

bao hàm hư không gọi là hàm không. Dung là dung nạp, dung nạp vạn hữu. Trong Phật giáo thường dùng hai câu để nói điều này “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, tức là tâm lượng rộng lớn vô biên, tâm lượng lớn vốn là như vậy, là bao trùm hư không, bao trùm pháp giới. Đây là trong bộ luận Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, một niệm cực kỳ vi tế thì có ba thứ châu biến này, chúng ta phải dùng chân tâm hồi hướng, dùng mười phần tâm chân thành hồi hướng thì chắc chắn có được hiệu quả. Không nên nghĩ rằng lời khuyên thỉnh của chúng ta đã phát ra mà mười phương chư Phật không nhận được, thật ra mười phương chư Phật thấy đều nhận được hết. Vị Phật nào sắp nhập Niết Bàn, Ngài cũng đã nhận được, Ngài tiếp nhận lời khuyên thỉnh của quý vị, có thể trụ thêm mấy chục năm nữa. Còn vị Bồ Tát nào mới chứng Bồ Đề, vị Bồ Tát mới thành Chánh Giác, Ngài cũng nhận được lời khuyên thỉnh của quý vị, cũng nhận được lời chúc phúc của quý vị, tuyệt đối là sự thật, chẳng phải là vọng tưởng. Quý vị hãy đọc trong bộ luận Hoàn Nguyên Quán thì sẽ hiểu rõ.

Sau cùng là Phát Nguyện; “*phát lời thệ nguyện, phải chế ngự cái tâm, phàm là tu hành mong được chứng đạo quả*”, đây là nói đến tính quan trọng của sự phát tâm. Trong Phật giáo nói phát tâm, trong Nho giáo thì nói lập chí, phát tâm và lập chí là cùng một ý nghĩa. Một người mà không lập chí thì trong đời này họ chẳng có phương hướng, chẳng có mục tiêu thì cuộc đời của họ rất thống khổ, không bao giờ có thành tựu. Nếu một người có lập chí, trong đời này họ có phương hướng nỗ lực, họ có mục tiêu nỗ lực, họ nhất định sẽ hoàn thành, họ có thể đạt đến mục tiêu, chỉ cần họ suốt đời không thay đổi thì họ có thành tựu. Họ lập chí thành thánh nhân thì họ sẽ thành thánh nhân, như ngài Khổng Tử và Mạnh Tử vậy, các Ngài lập chí làm thánh nhân thì đã thật sự làm được. Những người học Phật xưa kia, chư tổ sư đại đức, chí hướng của các Ngài muốn thành Phật, thành Bồ Tát, các Ngài cũng được thành tựu.

Mà sự thành tựu đơn giản nhất là cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật, được thành tựu tức là thành Phật. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới vẫn phải tu, thế nhưng quý vị chẳng bao giờ thoái chuyển, bảo đảm quý vị một đời thành tựu. Vậy ai làm bảo đảm? Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật chính là giấy bảo đảm, quý vị hãy đọc xem, bốn

mười tám nguyên là giấy bảo đảm của quý vị. Cho nên tôi xin nói rõ với mọi người, bộ kinh Vô Lượng Thọ này là giấy bảo đảm thành Phật của A Di Đà Phật ban cho quý vị; quý vị nhận được giấy bảo đảm này thì trong đời này quý vị nhất định được thành tựu, chỉ cần quý vị chí thành, chí thiết y giáo phụng hành, chẳng có một người nào mà không được thành tựu. Chúng ta phải trân quý, trong đời này chẳng dễ gì gặp được pháp môn Tịnh Độ, quý vị nghĩ xem, hiện nay trong thế giới này có sáu mươi bảy tỷ người, trong sáu mươi bảy tỷ người, có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Cũng không tới một phần trăm, e rằng cũng chẳng tới một phần ngàn. Quý vị nghĩ xem, rất khó gặp, nay rất là may mắn đã gặp được! Đây gọi là “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, người nghe được, tiếp xúc được Phật pháp, có mấy người tiếp xúc được Phật pháp Đại Thừa? Nếu mà gạn lọc thì sẽ gạn lọc được rất nhiều. Trong những người tiếp xúc được Phật pháp Đại Thừa, có mấy người tiếp xúc được pháp môn Tịnh Độ? Quý vị mà gạn lọc từng lớp một thì người còn lại cũng không nhiều, những người còn lại thật là may mắn, chỉ cần họ hết lòng tu học, niệm Phật thì họ một đời thành Phật, nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm, và long thiên thiện thân ủng hộ.

Chúng ta từ chỗ này mà xây dựng lòng tin kiên định, xây dựng tâm nguyện kiên cố, quyết định không thoái chuyển, quyết định không đi sai đường. Kinh luận của Tịnh Độ không nhiều, tất cả chỉ có sáu bộ, gọi chung là ngũ kinh nhất luận, trong ngũ kinh nhất luận này, chỉ cần tu học một bộ kinh thì được rồi. Tu học bất cứ bộ kinh nào cũng có thể giúp cho quý vị trong đời này được thành tựu. Kinh Hoa Nghiêm là thuyết minh tường tận của kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh này nói những gì? Chính là nói Cực Lạc thế giới. Quý vị mà đọc xong bộ kinh này thì mới đối với Cực Lạc thế giới sanh tâm hâm mộ, mà mười phương chư Phật đều khuyên chúng ta cầu sanh về Cực Lạc thế giới, chẳng lẽ có sai hay sao? Chỉ cần y theo lý luận và phương pháp của bộ kinh này mà tu hành thì quý vị trong đời này nhất định được thành tựu.

Nhưng chúng tôi cũng thấy được rất nhiều người niệm Phật, họ chẳng được vãng sanh, và lại số người rất nhiều, trước kia tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy Lý nói, đối với liên hữu trong liên xã lúc tôi mới đến ở Đài Trung, liên hữu trong Đài Trung có hai trăm ngàn người, họ theo thầy

Lý tu học. Tôi ở Đài Trung mười năm, lúc tôi rời khỏi Đài Trung, số liên hữu tăng thêm rất nhiều, mười năm sau lúc tôi rời khỏi Đài Trung đã có năm trăm ngàn người. Thầy có nói với mọi người rằng: “Trong mười ngàn người niệm Phật, thật sự được vãng sanh chỉ có hai, ba người mà thôi!” Tại sao đại đa số người không được vãng sanh? Vì họ chẳng buông bỏ được tự tư tự lợi, họ chẳng buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, chẳng buông bỏ ngũ dục lục trần, chẳng buông bỏ tham, sân, si, mạn. Những thứ này đã làm trở ngại họ, cũng tức là nói, họ không hết lòng tu pháp sám hối, họ vẫn còn tham luyến cái thế gian này cho nên chẳng được vãng sanh. Thật sự mà buông bỏ được, không còn tham luyến cái thế gian này nữa, trong tâm ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng chẳng có thì hạng người này nhất định được vãng sanh.

Cho nên phát thệ nguyện, phải thường phát nguyện, lời nguyện thông thường chính là Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Lúc chúng ta mới bắt đầu tu học, tự mình đang trong quá trình tu học, làm thế nào chúng ta độ chúng sanh? Trước tiên giới thiệu pháp môn Tịnh Độ cho những người hữu duyên, cái gì là hữu duyên? Họ chịu tiếp nhận tức là hữu duyên. Chúng ta tặng tượng Phật cho họ, tặng kinh Phật cho họ, tặng đĩa DVD cho họ, ở nơi nào có đạo tràng của Tịnh Độ thì giới thiệu cho họ, ở nơi nào có giảng kinh thì giới thiệu cho họ đến nghe. Hiện nay chúng tôi giảng kinh, đều đưa lên Internet và truyền hình vệ tinh, đem những tần số này nói với họ, họ về nhà mở máy bất cứ lúc nào cũng có thể nghe được, đây chính là câu “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Bất cứ lúc nào, chỗ nào, quý vị phải có ý niệm độ sanh mới được, thật sự giúp cho người, nên đem Phật pháp giới thiệu cho họ, mà tự mình tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm bụi trần, tự mình tùy duyên mà không phan duyên, đây là điều quan trọng hơn hết.

Cho nên chúng ta phải biết đối trị cái tâm của mình, cái tâm của mình là gì? Là lòng biếng, giải đãi, không chịu giúp cho người khác, cũng tức là chúng ta học Phật đã quá tiêu cực, chúng ta phải tích cực giúp đỡ cho người khác. Quý vị nghĩ xem, có một người đã tiếp nhận, họ chịu tiếp nhận mà y giáo phụng hành thì họ sẽ được vãng sanh về Cực Lạc thế giới. Ngài Đại Từ Bồ Tát có nói, quý vị khuyên được hai người niệm Phật, hai người này thật sự được vãng sanh, còn hơn quý vị tự mình tinh tấn tu hành. Nếu quý vị khuyên

được mười mấy người niệm Phật vãng sanh thì công đức của quý vị vô lượng, quý vị mà khuyên được mấy trăm người niệm Phật vãng sanh thì quý vị thật sự là Bồ Tát. Cho nên trong tâm phải thường nghĩ đến khuyên người niệm Phật, đây là việc tốt.

Kế tiếp là “*phàm là tu hành, mong được chứng đạo quả*”, hai câu này rất quan trọng. Hằng ngày tự chúng ta tu hành, tu được tất cả công đức, chẳng hy vọng phước báo hiện tiền, chẳng nghĩ tham cầu danh vọng lợi dưỡng của thế gian, không cầu phước báo này; dù có được phước báo, nhưng cũng hưởng hết. Quý vị tu thì hưởng thiện quả, quý vị chẳng nên cầu phước báo nhân thiên, tức là không cầu phước báo của cõi người, cũng không cầu phước báo của cõi trời, mong được những gì? Mong được chứng đạo quả. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu chúng ta muốn chứng đạo quả, cũng chẳng phải là chuyện dễ, tại vì sao? Vì phải đoạn phiền não. Đoạn hoặc, chứng quả, rất khó! Chỉ có pháp môn Tịnh Độ này, không cần đoạn hoặc, chỉ cần phục phiền não thì được vãng sanh, phục phiền não thì dễ, đoạn phiền não thì khó. Dùng phương pháp gì để phục phiền não? Chính là một câu Phật hiệu này.

Ví như chúng ta nhìn thấy một món đồ, trong tâm ưa thích, tức là đã khởi lên lòng tham, đây là phiền não, thì lập tức niệm A Di Đà Phật, dùng câu A Di Đà Phật này thay vào đó. Trong tông môn có nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*”, vừa khởi lên lòng tham thì chúng ta đã cảnh giác được, trong tâm niệm A Di Đà Phật thì liền dập tắt lòng tham, đây là chân niệm Phật, chân công phu. Khi gặp phải chuyện không vừa ý thì khởi lên tâm sân giận, khởi lên tâm oán hận, cũng là niệm A Di Đà Phật tức liền dập tắt tâm sân giận và oán hận, chúng ta dùng phương pháp này để phục phiền não, quả nhiên dụng công được đắc lực, có được một năm thì tâm của quý vị được thanh tịnh hơn nhiều, phiền não sẽ ít đi, có được hai năm, ba năm thì thật sự phục được phiền não. Còn có phiền não hay không? Có, vẫn còn có tập khí, nhưng nó chẳng khởi tác dụng, hễ nó khởi lên thì niệm A Di Đà Phật đè nó xuống. Phương pháp này, mọi người chúng ta đều có thể làm được, chắc chắn thành công, lúc sắp lâm chung, một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, không có những tạp niệm nào khác thì nhất định được vãng sanh. Phương pháp này chính là mong được chứng đạo quả. Sự hy vọng của chúng ta, nhất định được vãng sanh Tịnh

Độ, nhất định được thân cận A Di Đà Phật, vậy là đúng rồi.

Kế tiếp là “*nếu không phát tâm thì sẽ thoái chuyển*”, nếu chúng ta chẳng phát tâm thì sẽ thường hay thoái chuyển, cho nên mỗi ngày phải phát tâm, mỗi ngày phát cái tâm gì? Mỗi ngày tự nhắc nhở mình không nên thoái tâm, cho nên “*phải phát tâm độ chúng sanh, phải phát tâm đoạn phiền não*”. Câu thứ hai: “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, thì dùng một câu A Di Đà Phật để đoạn phiền não. Câu thứ ba: “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, câu thứ tư: “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, đây là Tứ Hoàng Thế Nguyện. Trong bốn nguyện này, chúng ta đặc biệt chú trọng hai nguyện phía trước, tức là độ chúng sanh và đoạn phiền não; hai nguyện phía sau, học pháp môn và thành Phật đạo, hãy đợi đến Cực Lạc thế giới mới học. Nay ở cõi này trước tiên hoàn thành hai nguyện phía trước, nhất định được vãng sanh, khi đã sanh về Cực Lạc thế giới thì mới hoàn thành hai nguyện phía sau. Làm được như vậy thì tâm của chúng ta đã định, trong đời này có cần học vô lượng pháp môn hay không? Không cần. Chỉ học pháp môn này là đủ rồi, chúng ta chỉ học một pháp môn, sau khi sanh về Cực Lạc thế giới thì mới học vô lượng pháp môn. Tại vì sao? Vì có thọ mạng lâu dài, sanh đến Cực Lạc thế giới là Vô Lượng Thọ, ở cõi này thì không được vì thọ mạng quá ngắn, học chẳng kịp, chỉ tu học một pháp môn là được rồi. Ở cõi này rất khó thành Phật đạo, phải đến Cực Lạc thế giới rồi mới hoàn thành hai nguyện phía sau, trong đời này, trước tiên hoàn thành hai nguyện phía trước.

Kế tiếp là “*nếu như không phát tâm thì vạn sự khó được thành tựu, cho nên chư Phật, Bồ Tát đều phát lời thế nguyện mà thành Chánh Giác, gọi là phát nguyện*”. Cho nên tất cả chư Phật trong nhân địa, lúc các Ngài tu hành, ngày ngày phát nguyện, ngày ngày sám hối; phát nguyện là mỗi ngày nhắc nhở mình, sám hối là mỗi ngày kiểm điểm mình. Mỗi ngày giảm ít sự lỗi lầm và khuyết điểm của mình, phiền não nhẹ đi, thì sanh trí tuệ, đây là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, là sự vui sướng nhất của đời người. Khổng lão phu tử có nói “*học và thường ôn tập là điều vui sướng nhất*”, trong giáo pháp Đại Thừa Phật thường nói “*thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn*”, đều là từ trong phát nguyện và sám hối sanh ra. Người chẳng biết phát nguyện, chẳng biết sám hối thì họ không bao giờ có được pháp hỷ, dùng lời hiện nay

*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh · Tinh Hoa*

mà nói, pháp hỷ là dinh dưỡng tốt nhất của đời người. Quý vị sẽ rất vui sướng, rất hạnh phúc, đều là do phát nguyện và sám hối sanh ra. Đoạn kinh văn sám hối này, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật.